

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính khóa 15

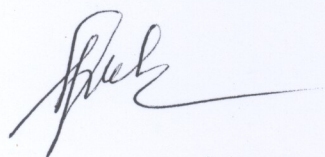
Môn: Phần VI. Tình hình, nhiệm vụ của địa phương

Giảng viên chấm: Tô Quang Hải; Vũ Quang Hải

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Lãnh Văn Báu	6.5	Sáu phẩy năm	29	Hoàng Văn Lèn	8.5	Tám phẩy năm
2	Hoàng Văn Công	7.5	Bảy phẩy năm	30	Phan Thị Lê	8	Tám
3	Nông Văn Cường	8.5	Tám phẩy năm	31	Phan Quang Lễ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
4	Phùng Văn Chí	7.5	Bảy phẩy năm	32	Bàn Sánh Lìn	7.5	Bảy phẩy năm
5	Ma Văn Chinh	7	Bảy	33	Dương Thị Loan	7.5	Bảy phẩy năm
6	Hoàng Văn Chu	7.5	Bảy phẩy năm	34	Nông Văn Luận	7.25	Bảy phẩy hai năm
7	Lã Văn Chung	7.5	Bảy phẩy năm	35	Hoàng Thị Nguyệt	7.75	Bảy phẩy bảy năm
8	Lăng Thị Diệp	7	Bảy	36	Đào Văn Pá	6.5	Sáu phẩy năm
9	La Thị Dung	7.5	Bảy phẩy năm	37	Triệu Đào Phin	7	Bảy
10	Lục Thị Phương Dung	8.5	Tám phẩy năm	38	Lô Văn Phượng	7.5	Bảy phẩy năm
11	Lục Văn Dũng	7.25	Bảy phẩy hai năm	39	Trần Cao Quý	7.75	Bảy phẩy bảy năm
12	Vi Thị Duyên	8	Tám	40	Nông Thanh Sơn	7.5	Bảy phẩy năm
13	Dương Văn Đại	7.25	Bảy phẩy hai năm	41	Hoàng Văn Sur	7	Bảy
14	Vi Tuyến Điều	7.25	Bảy phẩy hai năm	42	Đặng Hồng Tiến	7	Bảy
15	Hoàng Thị Đồi	Bảo lưu kết quả		43	Nông Văn Tôn	7.5	Bảy phẩy năm
16	Hoàng Văn Hiếu	6.5	Sáu phẩy năm	44	Phương Văn Tuấn	7.75	Bảy phẩy bảy năm
17	Vi Văn Hình	7.5	Bảy phẩy năm	45	Hứa Thị Tuyết	8	Tám
18	Nông Ngọc Hoàng	7.5	Bảy phẩy năm	46	Bế Văn Thái	Bảo lưu kết quả	
19	Nông Văn Huân	8.5	Tám phẩy năm	47	Nông Văn Thiện	7.5	Bảy phẩy năm
20	Phan Thị Bạch Huệ	7.75	Bảy phẩy bảy năm	48	Nghiêm Xuân Thông	7.75	Bảy phẩy bảy năm
21	Hoàng Văn Hùng	7.25	Bảy phẩy hai năm	49	Hoàng Văn Thông	8	Tám
22	Lê Thị Huyền	7.5	Bảy phẩy năm	50	Đoàn Ngọc Thùy	7.5	Bảy phẩy năm
23	Đàm Thị Hương	8	Tám	51	Ma Văn Thức	7.75	Bảy phẩy bảy năm
24	Nông Quang Hữu	7.25	Bảy phẩy hai năm	52	Nguyễn Thị Như Trang	7.5	Bảy phẩy năm
25	Hà Thúy Kiều	7.5	Bảy phẩy năm	53	Dương Thị Minh Trang	7.75	Bảy phẩy bảy năm
26	Triệu Văn Khánh	8	Tám	54	Nguyễn Xuân Trường	8.25	Tám phẩy hai năm
27	Hoàng Văn Khê	7.5	Bảy phẩy năm	55	Nông Thị Vân	7.75	Bảy phẩy bảy năm
28	Đình Văn Khiêm	7.5	Bảy phẩy năm				

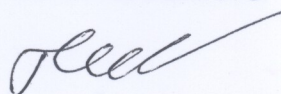
Điểm 6,50: 03 điểm; Điểm 7,00: 05 điểm; Điểm 7,25: 06 điểm; Điểm 7,50: 19 điểm; Điểm 7,75: 09 điểm; Điểm 8,00: 06 điểm; Điểm 8,25: 01 điểm; Điểm 8,50: 04 điểm./.

GHI ĐIỂM



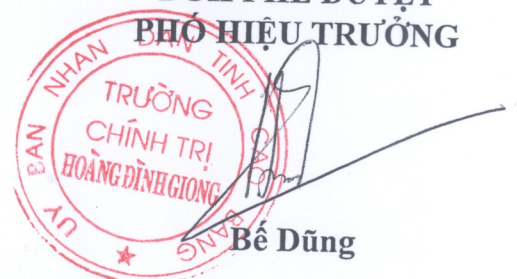
Hoàng Thị Quế

**PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PHÒNG**



Tô Vũ Ninh

**BGH PHÊ DUYỆT
BỘ HIỆU TRƯỞNG**



Bế Dũng